

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/KDTM-ST
Ngày 16/8/2019
V/v “Tranh chấp hợp đồng mua
bán hàng hóa”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Minh

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Đợi và ông Nguyễn Duy Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 01/2019/TLST-KDTM ngày 08 tháng 4 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/QĐST-KDTM, ngày 31 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH NC&UĐ KHKT SX phân bón V; Địa chỉ: 74 N, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình D – Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1989, trú tại: Thôn 11, xã P, huyện K, tỉnh Đắc Lắc (Theo giấy ủy quyền ngày 26/3/2019) - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T (Chủ đại lý Thành T); Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 3 năm 2019 và lời khai trong quá trình giải quyết của người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn anh Trần Tuấn Anh trình bày:

Ngày 05/02/2018, Công ty TNHH NC&UĐ KHKT SX phân bón V (sau đây viết tắt là Công ty VFS) và Đại lý Thành Tdo bà Nguyễn Thị Thanh T làm

chủ đại lý đã ký hợp đồng nguyên tắc số: 67/ĐL-VFS-HĐKT/2018 với nội dung: Bên A là Công ty Vđồng ý cung cấp cho bên B là Đại lý Thành Tnhững mặt hàng phân bón do bên A sản xuất. Hình thức thực hiện hợp đồng là bên A giao hàng trước và bên B thanh toán tiền bằng hình thức chuyển khoản, thời hạn thanh toán đối với sản phẩm sản xuất bằng công nghệ thấp cao trong vòng 7 đến 10 ngày sau khi nhận hàng, thanh toán sản phẩm mùa khô trước ngày 30/3/2018. Ngày 06/02/2018, Công ty Vđã giao cho Đại lý Thành T số lượng hàng hóa cụ thể: 4.000kg Phân bón NPK 25-5-5 (đơn giá là 6.600đ/kg = 26.400.000đồng) và 2.000kg phân bón NPK 20-5-6 (đơn giá 8.000đồng/kg = 16.000.000đồng). Đại lý Thành T đã thanh toán cho Công ty V tổng số tiền là 14.800.000đồng, còn nợ lại 27.600.000đồng.

Công ty V đã nhiều lần thông báo và yêu cầu Đại lý Thành T thanh toán số tiền còn thiếu nhưng bà T không thực hiện nghĩa vụ. Đến ngày 13/01/2019 giữa Công ty V và Đại lý Thành T đã đối chiếu công nợ, xác định số tiền Đại lý Thành T còn nợ là 27.600.000đồng, biên bản đối chiếu công nợ có xác nhận của bà Nguyễn Thị Thanh T là Chủ đại lý Thành T.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Công ty V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Đại lý Thành T do bà Nguyễn Thị Thanh T làm chủ phải thanh toán số tiền còn nợ là 27.600.000đồng.

- *Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T là Chủ đại lý Thành T:* trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án; các giấy triệu tập và thông báo về phiên hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà Nguyễn Thị Thanh T nhưng bà T đều vắng mặt không có lý do trong tất cả các lần triệu tập và hòa giải, xét xử tại Tòa án. Do bà T cố tình vắng mặt nên không có lời khai cũng như không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, bà T phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 24, Điều 50 và Điều 55 của Luật thương mại năm 2005 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 27.600.000đồng. Buộc bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về tố tụng: Công ty TNHH NC&UĐ KHKT SX phân bón V khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T là Chủ đại lý Thành T phải thanh toán số tiền còn nợ theo hợp đồng nguyên tắc số: 67/ĐL-VFS-HĐKT/2018 ngày 05/02/2018, đây là vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”, trong đó bị đơn có trụ sở tại thôn Bắc Sơn, xã Đắc Gắn, huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil theo khoản 1 Điều 30, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T hai lần được Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bà T cố tình vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Điều đó thể hiện ý thức không tôn trọng pháp luật, Hội đồng xét xử. Mặt khác sự cố tình vắng mặt của bà Nguyễn Thị Thanh T đã không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn. Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, bà T phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T.

2. Về nội dung tranh chấp:

[1] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, có cơ sở xác định: Ngày 05/02/2018, Công ty V và Đại lý Thành T ký hợp đồng nguyên tắc số: 67/ĐL-VFS-HĐKT/2018 với nội dung: bên A là Công ty V đồng ý cung cấp cho bên B là Đại lý Thành T những mặt hàng phân bón do bên A sản xuất. Hình thức thực hiện hợp đồng là bên A giao hàng trước và bên B thanh toán tiền bằng hình thức chuyển khoản, thời hạn thanh toán đối với sản phẩm sản xuất bằng công nghệ tháp cao trong vòng 7 đến 10 ngày sau khi nhận hàng, thanh toán sản phẩm mùa khô trước ngày 30/3/2018. Đến ngày 06/02/2018, Công ty V đã giao cho Đại lý Thành T số lượng hàng hóa cụ thể: 4.000kg Phân bón NPK 25-5-5 thuộc loại sản phẩm mùa khô (đơn giá là 6.600đ/kg = 26.400.000đồng) và 2.000kg phân bón NPK 20-5-6 thuộc loại sản phẩm sản xuất bằng công nghệ tháp cao (đơn giá 8.000đồng/kg = 16.000.000đồng). Đại lý Thành T đã thanh toán cho Công ty V tổng số tiền là 14.800.000đồng, còn nợ lại 27.600.000đồng. Đến ngày 13/01/2019 giữa Công ty V và Đại lý Thành T đã đối chiếu công nợ, xác định số tiền Đại lý Thành T còn nợ là 27.600.000đồng.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Công ty V yêu cầu Đại lý Thành T do bà Nguyễn Thị Thanh T làm chủ phải thanh toán số tiền còn nợ là 27.600.000đồng. Theo quy định tại Điều 3 của hợp đồng nguyên tắc số: 67/ĐL-VFS-HĐKT/2018 ký ngày 05/02/2018 thì “...mọi vấn đề về công nợ về hàng hóa phải thanh toán dứt điểm trước ngày 31/12/2018, bên B chủ động nguồn trả nợ

cho bên A đúng thời gian thỏa thuận, không được đưa ra bất cứ lý do gì để hoãn thời gian trả nợ cho bên A”. Công ty V đã nhiều lần thông báo và yêu cầu Đại lý Thành T thanh toán số tiền còn thiếu nhưng bà T không thực hiện nghĩa vụ. Đến ngày 13/01/2019 giữa Công ty V và Đại lý Thành T đã đối chiếu công nợ, xác định số tiền Đại lý Thành T còn nợ là 27.600.000 đồng, biên bản đối chiếu công nợ có xác nhận của bà Nguyễn Thị Thanh T là Chủ đại lý Thành T. Như vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty V số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 357; Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 297; Điều 319 Luật thương mại năm 2005; Căn cứ các điều 30, 35, 39, 91, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH NC&ƯD KHKT SX phân bón V. Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải thanh toán cho Công ty TNHH NC&ƯD KHKT SX phân bón V số tiền là: 27.600.000đ (hai bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp 3.000.000đ (ba triệu đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty TNHH NC&ƯD KHKT SX phân bón V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 690.000đ (sáu trăm chín mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003464 ngày 04/4/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; Bị đơn có quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Mil;
- Các đương sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Đình Minh